

Số: /GP-STNMT

Quảng Bình, ngày tháng năm 2022

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT**  
**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Căn cứ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;*

*Căn cứ Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình;*

*Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình;*

*Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty Cổ phần Nước khoáng Bang ngày 22/8/2022 và hồ sơ kèm theo; đề nghị của Trưởng phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước tại Báo cáo thẩm định số 18/BC-BĐTNN ngày 24 tháng 10 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần Nước khoáng Bang, địa chỉ tại tổ dân phố 5, thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình được khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ sản xuất (nước đóng chai, đá viên), súc rửa chai lọ, vệ sinh nhà xưởng và sinh hoạt.

2. Vị trí công trình khai thác nước: Tổ dân phố 5, thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Tọa độ các giếng khai thác thành lập theo hệ tọa độ VN 2000, múi chiếu 3<sup>0</sup>, kinh tuyến trực 106<sup>0</sup>, tỉ lệ 1:10.000 xác định như sau:

G<sub>1</sub>: X(m) = 1905.340; Y(m) = 583.636.

G<sub>2</sub>: X(m) = 1905.335; Y(m) = 583.678;

G<sub>3</sub>: X(m) = 1905.305; Y(m) = 583.646.

3. Tầng chứa nước khai thác: Trầm tích hệ Đệ Tứ.

4. Tổng số giếng khai thác: 03 giếng khoan.

5. Tổng lượng nước khai thác: 324m<sup>3</sup>/ngày đêm, trong đó: Cấp nước sản xuất nước uống đóng chai là 40 m<sup>3</sup>/ngày đêm; cấp nước sản xuất đá viên là 2,5 m<sup>3</sup>/ngày đêm; cấp nước súc rửa chai lọ là 265 m<sup>3</sup>/ngày đêm; cấp nước vệ sinh nhà xưởng và sinh hoạt là 16,5m<sup>3</sup>/ngày đêm.

6. Thời hạn của giấy phép: Năm (5) năm.

*Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình khai thác*

Số hiệu giếng	Tọa độ VN2000 (Múi chiều 3 <sup>0</sup> , kinh tuyến trực 106 <sup>0</sup> )		Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X(m)	Y(m)			Từ	Đến			
G1	1905.340	583.636	72	9	28	36	2	20	Trầm tích hệ Đệ Tứ
G2	1905.335	583.678	72	9	28	36	2	20	
G3	1905.305	583.646	180	10	34	41	1,5	20	

*(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)*

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần Nước khoáng Bang:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này, nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện quan trắc, giám sát mực nước, lưu lượng, chất lượng nước, lắp đặt thiết bị đo lưu lượng trong quá trình khai thác theo quy định;

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định;

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định;

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước;

6. Hằng năm trước ngày 31 tháng 12, tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại khoản 2 Điều này;

7. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước trong quá trình khai thác, sử dụng nước;

8. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa khắc phục sự cố gây sụt lún mặt đất trong quá trình khai thác; báo cáo kịp thời tới Sở Tài nguyên và Môi trường để có biện pháp xử lý thích hợp;

9. Nộp đầy đủ các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; nộp thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Công ty Cổ phần Nước khoáng Bang được hưởng các quyền lợi hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, Công ty Cổ phần Nước khoáng Bang muốn tiếp tục khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Công ty CP Nước khoáng Bang;
- UBND tỉnh; | (đề b/c)
- Cục Quản lý TNN; |
- Cục Thuế;
- UBND huyện Lệ Thủy;
- UBND thị trấn Kiến Giang;
- Giám đốc Sở; (đề b/c)
- TT CNTT TNMT QB;
- Lưu: VT, BĐTNN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Văn Lương**